

SỐ 1838 (DI BẢN)

LUẬN ĐẠI THỪA PHÁP GIỚI VÔ SAI BIỆT
(CÒN GỌI LÀ NHƯ LAI TẠNG LUẬN)

Bồ-tát Kiên Tuệ tạo luận.

Đời Đường Vu Điền Tam Tạng Đề Vân Bát-nhã dịch.

*Pháp giới không sinh cũng không diệt,
Không lão bệnh tử, uẩn lỗi lầm,
Do phát tâm Bồ-đề thắng diệu,
Nên nay con cúi đầu kính lễ,
Hữu tình có đủ tâm Bồ-đề,
Hay sinh Bạc Thánh và tự nhiên,
Chỗ nương của tất cả pháp lành,
Vì như đất biển chửng tử
Giống kia nằm ở trong thai mẹ,
Cũng như sữa mẹ cùng nuôi lớn,
Tín tâm thắng trí gốc Bồ-đề,
Nuôi đại định đại bi nên biết
Tánh tịnh giác tâm thường không nơ,
Cũng như báu lớn khắp hư không,
Chết rồi sống lại vượt các thứ,
Chỗ sinh tất cả bậc pháp quý,
Tham sân si thấy đều được đoạn trừ,
Không bị phiền não lỗi lầm lôi,
Vượt hơn kỹ năng v.v... Già-sa,
Muôn pháp viên mãn ánh sáng rõ
Ba-la-mật Tịnh Ngã Thường Lạc,
Đắc thành Phật ứng cúng mười phương,
Nhân tu tức tâm Bồ-đề này,
Quả đức tròn đầy là Chánh giác
Thể kia hay chứa tướng pháp giới
Trí sáng rực rỡ đều không tỳ,*

Phát tâm Bồ-đề bất tư nghi,
 Chư Phật Như Lai đều khen ngợi
 Từ xưa đến nay chẳng tạo tác,
 Không có chất ngại, không kết thúc,
 Trí tuệ rõ biết Không, Vô tướng,
 Cảnh giới của chư Phật Như Lai
 Tánh kia chỗ nương tất cả pháp,
 Xa lìa hai tà kiến đoạn thường,
 Pháp thân cùng chúng sinh giới kia,
 Nên Phật nói vốn không sai biệt
 Bất tịnh, cùng tịnh chẳng phải tịnh,
 Cực tịnh, cần nên biết thứ lớp,
 Trước tức chúng sinh, kế Bồ-tát,
 Như Lai cuối cùng rất thanh tịnh
 Trần cấu ô nhiễm tánh chẳng sáng,
 Ví như mây dày che mặt trời,
 Lưới mây phiền não đều giải thoát,
 Mặt trời sáng chiếu khắp hư không
 Ở trong không kiếp hỏa lầy lừng,
 Thái hư vốn không có tướng cháy,
 Thế nên pháp tánh chẳng bị thiêu,
 Lửa già bệnh chết không thể hoại
 Tất cả pháp sinh diệt thế gian,
 Thấy đều không lìa nơi hư không,
 Như thế trong pháp giới vô vi,
 Các căn nương đây mà sinh diệt
 Như đèn sáng, hơi nóng, sắc hòa hợp,
 Lìa ba pháp này không có đèn,
 Nên Phật pháp và thể đều cùng,
 Lìa pháp này không có Thể khác
 Tánh khách trần phiền não chẳng có,
 Trước cùng thể tịnh kia lìa nhau,
 Tương ứng pháp vô cấu Bất không,
 Không đoạn không thoát thường tùy chuyển
 Như sen nở đã bị lá che,
 Vàng thanh tịnh chìm trong nơ uế,
 Như trăng tròn bị La-hầu nuốt,
 Phiền não che không chiếu thế gian

*Nước hồ thanh tịnh sen nở đẹp,
 Núi vàng thấm nước không thể nơ,
 Hư không thanh tịnh đầy trăng sao,
 Tuệ giải viên mãn, cầu tiêu trừ
 Như mặt trời lên chiếu thế gian,
 Rực rỡ chiếu khắp ngàn tia sáng,
 Như đất như biển đầy lúa báu,
 Được thoát sinh tử nuôi chúng sinh
 Thường ở sinh tử phát trí bi,
 Thường, vô thường thấy không dính mắc,
 Thiên định tổng trì nước thanh tịnh,
 Mây Mâu-ni vương nhân lúa lành
 Đây tức Pháp thân là Như Lai,
 Cũng gọi chân viên tịch thánh đế,
 Như nước với băng chẳng lìa nhau,
 Phật quả Niết-bàn cũng như thế.*

Nhiếp Luận có tụng rằng:

*Nhân, quả và tự tánh,
 Tên khác, cùng sai biệt,
 Tướng khác, tánh bất nhiễm,
 Cũng gọi thường hòa hợp
 Nhất tánh, hữu vô nghĩa,
 Lược nói có mười hai,
 Tên của Bồ-đề tâm,
 Nên biết thứ lớp kia.*

Giải thích rằng, đây là thể của luận. Trong đó trước tiên chỉ dạy quả Bồ-đề tâm, sau đó nói về công đức từ nhân kia sinh khởi. Nhân đã khởi rồi, tức tự tánh thi thiết tướng mạo sai biệt dị danh, tùy chỗ thọ thân vì không bị ô nhiễm nên nói là thường hòa hợp. Tương ứng pháp lành không khác biệt, trụ trong phiến não gọi là vô nghĩa, xuất triền thanh tịnh gọi là hữu nghĩa, cũng gọi là nhất tánh Niết-bàn. Mười hai nghĩa lần lượt cần nên biết.

Trong đó cái gì là quả Bồ-đề tâm? Chính là Niết-bàn tịch diệt của chư Phật, cũng chẳng phải hữu dư vì cố sao? Vì đã đoạn tất cả tập khí vi tế.

Không sinh, vì ý thành các uẩn vốn vô sinh.

Không lão, vì công đức tịch diệt tăng trưởng thù thắng đến biên tế.

Không bệnh, vì tất cả phiền não tập chướng và sở tri chướng đều đoạn dứt hẳn.

Không tử, vì biến dịch sinh tử bất tư nghì vì không có chỗ cùng tận.

Không uẩn, vì vô thủ vô minh trụ địa thủy đều đoạn diệt.

Không quá, vì không có lỗi lầm của tất cả nghiệp thân khẩu ý, vì cũng hay siêu vượt tất cả các công năng.

Kia do đâu mà được? Từ Bồ-đề tâm là phương tiện tối thắng, là nhân không lui sụt hay chứng được quả Niết-bàn.

Thế nào gọi là Niết-bàn giới? Nghĩa là tánh Pháp thân chuyển y của Phật giới chư Phật bất tư nghì là cõi Niết-bàn, cho nên nay con xin đánh lễ tâm Bồ-đề bất tư nghì kia. Nhân quả tăng trưởng dần dần sáng tỏ như trăng non.

Chủng tử Bồ-đề tâm nghĩa là trụ xứ là chỗ nương của tất cả lúa pháp lành thế gian sinh trưởng, vì như đại địa là chỗ xuất sinh tất cả pháp bảo của bậc thánh vì như biển lớn, là chỗ sinh đạo thọ của tất cả chư Phật, như chủng tử vì là nhân thứ lớp. Đây là quả của Bồ-đề tâm.

Lại nữa, làm sao biết được nhân tương ưng kia như con Chuyển Luân Vương. Nói tịnh tín tức là hạt giống Bồ-đề tâm, nói thắng tri tức Bát-nhã tối thắng hay biết tất cả, gọi đó là mẹ. Tam-ma-địa nghĩa là định là thai, tất cả pháp lành an trụ trong đó, an lạc làm thể. Nói đại bi là vì đối với chúng sinh khởi tâm đại bi vì ở trong sinh tử không mệt mỏi và hay viên mãn Nhất thiết chủng tử, vì nuôi dưỡng Bồ-đề tâm mà làm sữa mẹ.

Nhân kia hòa hợp tâm Bồ-đề nên biết có hai thứ. Thế nào là hai? Một là tướng phiền não nhiễm ô, hai là tướng bạch pháp tự tánh. Trong đó nhiễm là tự tánh thanh tịnh thường, tâm kia bất nhiễm bị khách trần phiền não che đậy nhiễm ô, cũng như tự tánh lửa... thanh tịnh bị tro mây bụi... chướng ngăn, ví như lửa cùng bảo châu, hư không và nước tự tánh bất nhiễm, nếu lìa tro... tự tánh lửa... đều được thanh tịnh. Tất cả chúng sinh cũng lại như thế, nếu lìa tham... thì tâm được thanh tịnh.

Lại nói, làm sao biết tướng bạch pháp cũng đều thanh tịnh? Tự tánh thanh tịnh là chỗ nương tất cả bạch pháp, tất cả bạch pháp cũng từ đây sinh. Như núi Tô-mê-lô xuất sinh các báu, tâm Bồ-đề cũng lại như thế, tất cả kỹ nghệ đều được viên mãn, chứng được bốn thứ đại ba-la-mật cho nên gọi là Pháp thân Như Lai.

Như trong kinh nói: Thế Tôn, Pháp thân Như Lai là Thường Ba-la-mật, Lạc Ba-la-mật, Ngã Ba-la-mật, Tịnh Ba-la-mật. Pháp thân Như

Lai kia bị phiền não, tùy phiền não nhiễm ô. Tự tánh thanh tịnh tâm là nói tên khác.

Như trong kinh nói: “Xá-lợi-phất, thiện pháp này là pháp thể như thật chân như pháp giới tự tánh tâm thanh tịnh tương ứng. Ta y cứ tự tánh tâm thanh tịnh này, vì chúng sinh nên nói là bất khả tư nghì”.

Lại nữa, tâm kia nơi chúng sinh là ngàn sự tướng vô sai biệt nghĩa là, vì vô tác, vì từ vô thủ bất sinh, vì vô chung bất diệt, vì tự tánh quang minh vô ngại. Do trí không biết tướng tất cả pháp nhất vị vì không có tánh, vì vô tánh tức vô tướng lia cảnh giới các căn, vì là cảnh giới chư Phật, sở hành của Bạc Thánh. Chỗ nương tất cả vì là chỗ y chỉ của các pháp nhiễm tịnh. Xa lia nơi nhiễm pháp Thường vì vô thường, xa lia bạch pháp đoạn vì bất đoạn.

Đây lại lược nói có ba tướng sai biệt. Nói bất tịnh lúc ban đầu gọi là chúng sinh giới, tịnh bất tịnh kế tiếp thuyết minh là Bồ-tát, cực thanh tịnh gọi là Như Lai.

Như kinh nói: “Xá-lợi-phất, tức pháp này nhiều như cát sông Hằng, bị trói buộc trong vô biên phiền não, từ vô thủ đến nay thường bị sóng mồi sinh tử làm trôi dạt, qua lại trôi nổi trong chốn sinh diệt mãi nên gọi là chúng sinh. Nay Xá-lợi-phất, tức pháp giới vô biên này chán lia sinh tử chẳng trụ Niết-bàn, trụ trong tất cả Dục giới, hành mười Ba-la-mật nhiếp tám vạn bốn ngàn pháp môn, thi hành Bồ-tát hạnh gọi là Bồ-tát. Xá-lợi-phất, tức pháp giới này ta câu-chi phiền não đều giải thoát, độ tất cả khổ, xa lia tất cả trói buộc như nhiễm của phiền não tùy miên. Chúng được thanh tịnh, trụ trong pháp tánh thanh tịnh rất cùng tột, là chỗ chiêm ngưỡng của tất cả chúng sinh. Trụ tất cả nhĩ diệm địa được đại thế lực không chướng ngại không nhiễm trước, đối với tất cả pháp được sức đại tự tại gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên, nay Xá-lợi-phất, không khác chúng sinh giới không khác Pháp thân, chúng sinh giới tức Pháp thân Pháp thân tức chúng sinh giới”. Đây là nghĩa không hai, vẫn tự sai biệt.

Đây lại là thế nào? Khi bị phiền não nhiễm ô không thanh tịnh cũng như mây dày che khuất mặt trời tự tánh tâm thanh tịnh ô nhiễm, khách trần phiền não đã trừ dẹp rồi, ánh mặt trời rực rỡ chiếu khắp hư không.

Đã có sinh lão bệnh tử tại sao lại nói tánh này là thường? Cũng như kiếp hỏa thiêu hư không rộng lớn, hư không giới không bị thiêu, vốn không có tướng thiêu đốt. Pháp giới vô vi cũng lại như thế, lửa già bệnh chết không thể thiêu hoại, cho nên kinh nói: “Thế Tôn, ngôn

thuyết thế gian có già có sinh, chẳng phải Như Lai tạng có sinh tử. Thế Tôn, chết là có căn cũ hoại, sinh là các căn mới sinh khởi. Thế Tôn, Như Lai tạng lia tướng cảnh giới hữu vi, thường trụ tịch tĩnh”.

Tạng tánh này đã thường trụ bất biến chưa từng phát khởi làm sao được tương ứng cùng Phật pháp? Cũng như đèn sáng và sắc không có tướng khác, Phật cùng Pháp thân cũng lại như thế. Như Phật đã nói: “Xá-lợi-phất, ví như đèn không có hai pháp, công năng không khác, vì chỗ gọi là ánh sáng và sắc vốn không lia nhau, hoặc như ánh sáng và hình sắc của bảo châu. Như thế, đúng thế. Nay Xá-lợi-phất, Như Lai nói Pháp thân không lia pháp, công năng trí tuệ là pháp Như Lai nhiều hơn cát sông Căng-già”. Như nói, Thế Tôn, có hai trí Như Lai tạng Không và Bất không. Thế nào là hai? Thế Tôn, gọi là không Như Lai tạng tức cùng trướng phiền não hòa hợp không khác, không biết giải thoát. Bất không nghĩa là thành tựu Phật pháp bất tư nghi, không lia không thoát không khác, nhiều hơn cát sông Hằng gọi là Như Lai Pháp thân.

Vì sao Pháp thân vạn đức viên mãn công đức đầy đủ, chúng sinh vì sao không được giải thoát? Ví như hoa sen bị che kín bởi lá lười tà kiến, cũng như vàng ròng bị rơi vào chỗ nhơ uest bất tịnh của nghi hoặc, cũng như trăng tròn bị nuốt bởi La-hầu ngã mạn, như nước ao trong bị vẩn đục bởi bụi nhơ tham dục. Ví như núi vàng kia bị bồi bùn sân nhuế, như hư không rộng lớn bị mây mù ngu si che khắp, như mặt trời chưa mọc bị đất vô minh trụ địa chướng ngại, sáu xứ đại uẩn trụ trong thai tạng như tướng khí thế gian chưa thành tựu, như không có mưa vì duyên chưa hợp.

*Như sen, vàng, trăng tròn.
Nước, núi vàng, hư không,
Mặt trời, đại địa, mây, Phật
tánh khách trần nhiễm
Phiền não che công năng
Phật sự không thể làm,
Lược nói chín thí dụ,
Nhiễm tịnh lần lược biết.*

Pháp thân Như Lai cũng lại như thế, vì tất cả khách trần phiền não lia chướng đều hết, vì tự tánh đầy đủ công năng được thành Ứng cúng, tất cả chúng sinh đồng thọ dụng chung. Chứng được Niết-bàn giới thường trụ tịch tĩnh thanh lương bất tư nghi, nghĩa là nói Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng phải ngoài Pháp thân Như Lai có Niết-bàn nào khác.

Lại như đã nói, khi chúng sinh giới được thanh tịnh nên biết tức là Pháp thân. Pháp thân tức là Niết-bàn giới, Niết-bàn tức là Như Lai. Như trong kinh nói: “Thế Tôn Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tức là Niết-bàn. Thế Tôn, Niết-bàn giới tức là Như Lai Pháp thân. Thế Tôn, ngoài Pháp thân không có Như Lai riêng khác. Thế Tôn, Như Lai tức là Pháp thân”. Đây không có riêng khác vậy, tức là khổ diệt. Cho nên kinh nói: “Thế Tôn, chẳng phải vì pháp hoại khổ diệt”. Khổ diệt nghĩa là vô tử vô tác vô sinh vô khởi vô diệt vô tận ly tận. Tự tánh thanh tịnh thường trụ bất động tịch tĩnh, phá tất cả vô tướng phiền não, đầy đủ pháp bất ly bất thoát bất tư nghì nhiều hơn cát sông Căng-già gọi là Như Lai Pháp thân.

“Thế Tôn, đây là Như Lai tạng chưa ra khỏi trứng phiền não gọi là Như Lai tạng. Thế Tôn, Như Lai tạng nghĩa là Như Lai trí không. Thế Tôn, Như Lai tạng là tất cả chỗ Thanh văn Duyên giác không thể thấy, trước chưa từng thấy, xưa chưa từng được. Chỉ có Như Lai chứng được và phá được tất cả trứng phiền não, tu tập tất cả khổ diệt đạo. Cho nên vì như nước và băng, tánh giác và Niết-bàn không hai không khác, hoặc nói nhất thừa tánh dục hoặc bất Niết-bàn”.

Lại nói đồng một pháp giới, hoặc Tiểu Niết-bàn hoặc Trung Niết-bàn hoặc Đại Niết-bàn, không phải thế! Hạ trung thượng trong nhân, chuyển quả nên là một. Nhân đã sai biệt quả cũng sai biệt, cho nên nói: “Thế Tôn, không có thượng trung hạ, nghĩa là được Niết-bàn. Thế Tôn, pháp bình đẳng trí bình đẳng, giải thoát bình đẳng giải thoát tri kiến nghĩa là chứng đắc Niết-bàn. Thế nên Thế Tôn, Niết-bàn giới nhất vị, đẳng vị nghĩa là vị trí tuệ, giải thoát”.

LỜI BẠT:

Đây là luận Pháp giới Vô sai biệt bản Tống Tạng, do Đề Vân-bát- nhã dịch.

Nay tra cứu Khai Nguyên lục và Hiền Thủ sơ thì Đan Bản có hai mươi bốn bài tụng ngữ ngôn mới thật của Đề-vân Bát-nhã dịch, được Hiền Thủ sơ giải. Còn luận này trong luận và sơ đều là dịch riêng. Hai bản đời Tống và Đan Bản này văn tuy khác mà nghĩa giống nhau, ắt là sau Khai Nguyên dịch lại, nhưng chưa biết dịch vào thời nào và ai dịch. Chỗ này cần chờ tra cứu, mà nhị tạng đã lầm cho là của dịch giả Đề-vân Bát-nhã.

